

**CÔNG KHAI CÁC MÔN HỌC CỦA NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

<b>TT</b>	<b>Khối kiến thức, học phần</b>	<b>Số TC</b>
<b>A</b>	<b>Kiến thức GDĐC</b>	<b>26</b>
<i>I</i>	<i>Kiến thức bắt buộc</i>	24
<i>1.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc theo quy định</i>	11
1	Triết học Mác-Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
6	Giáo dục thể chất	
7	Giáo dục Quốc phòng	
<i>1.2</i>	<i>Các học phần bắt buộc của Trường</i>	13
8	Tiếng Anh 1	3
9	Tiếng Anh 2	3
10	Tin học Đại cương	2
11	Hóa học môi trường	3
12	Pháp luật Đại cương	2
<i>1.3</i>	<i>Kiến thức tự chọn</i>	Chọn 2 trong 6 tín chỉ (2/6 TC)
13	Hóa học phân tích	2
14	Quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	2
15	Tài nguyên năng lượng và khoáng sản	2
<b>B</b>	<b>Kiến thức GDCN</b>	<b>88</b>
<i>I</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	36
<i>1.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>	34
16	Trắc địa và bản đồ	3
17	Thực tập Trắc địa và bản đồ	i
18	Ứng dụng công nghệ địa không gian trong quản lý tài nguyên môi trường	3
19	Khoa học môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3
20	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2
21	Thống kê ứng dụng trong tài nguyên môi trường	2
22	Khí tượng thủy văn	2
23	Sử dụng đất và chất lượng nước	3
24	Sinh thái ứng dụng trong bảo vệ môi trường	2
25	Phân tích môi trường	3
26	Công nghệ môi trường	3
27	Thực tập Công nghệ môi trường	1

28	Quản lý môi trường	2
29	Khoa học đất	3
30	Thực tập Khoa học đất	1
1.2	<i>Các học phần tự chọn</i>	Chọn 2 trong 14 tín chỉ (2/14 TC)
31	Tiếng Anh chuyên ngành quản lý tài nguyên môi trường	2
32	Đạo đức môi trường	2
33	Tiếp cận hệ thống trong Quản lý môi trường	2
34	Quản lý lửa rừng	2
35	Vi sinh vật môi trường	2
36	Truyền thông môi trường	2
37	Seminar 1	2
II	<i>Kiến thức ngành, chuyên ngành</i>	52
III	<i>Các học phần bắt buộc</i>	42
38	Quản lý thực vật rừng	3
39	Quản lý động vật hoang dã	3
40	Thực tập Quản lý Thực vật rừng - Động vật hoang dã	1
41	Bệnh cây học	2
42	Côn trùng học	3
43	Thực tập Côn trùng và bệnh cây	2
44	Quản lý lưu vực	3
45	Thực tập môn học Quản lý lưu vực	1
46	Kiểm toán môi trường	2
47	Dịch vụ hệ sinh thái	2
48	Quản lý chất thải	2
49	Biến đổi khí hậu và chính sách toàn cầu	2
50	Đánh giá tác động môi trường	2
51	Thực tập Đánh giá tác động môi trường	1
52	Quan trắc môi trường	2
53	Thực tập Quan trắc môi trường	1
54	Quy hoạch môi trường	2
55	Thực tập Quy hoạch môi trường	1
56	Kỹ thuật sinh học môi trường	3
57	Công nghệ quản lý môi trường	2
58	Kiểm soát tai biến và rủi ro môi trường	2
II. 2	<i>Các học phần tự chọn</i>	Chọn 2 trong 12 tín chỉ (2/12 TC)
59	Quản lý sử dụng đất	2
60	Chỉ thị sinh học môi trường	2

61	Quy hoạch sinh thái cảnh quan	2
62	Luật và chính sách môi trường	2
63	Chi trả dịch vụ môi trường rừng	2
64	Seminar 2	2
65	Lâm sản ngoài gỗ	2
66	Bảo tồn động thực vật	2
67	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	2
68	Động vật hoang dã	3
69	Thực vật rừng quý hiếm	3
70	Đa dạng sinh học	2
II.3	<i>Các chuyên môn hóa tự chọn</i>	Chọn 1 trong 3 chuyên môn hóa (8 TC)
II.3.1	<i>CMH Quản lý tài nguyên</i>	8
71A	Quản lý hệ sinh thái tổng hợp	2
72A	Quản lý tài nguyên nước	2
73 A	Kỹ thuật Quản lý lưu vực	2
74A	Phân tích không gian trong Quản lý tài nguyên môi trường	2
II.3.2	<i>CMH Quản lý môi trường</i>	8
71B	Hệ thống ISO trong quản lý môi trường	2
72B	Sản xuất sạch hơn	2
73B	Quản lý môi trường khu công nghiệp và đô thị	2
74B	Mô hình hóa môi trường	2
II.3.2	<i>CMH tổng hợp</i>	8
72A	Quản lý tài nguyên nước	2
74A	Phân tích không gian trong quản lý tài nguyên môi trường	2
71B	Hệ thống ISO trong quản lý môi trường	2
73B	Quản lý môi trường khu công nghiệp và đô thị	2
<b>C</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	10
<b>D</b>	<b>Tổng số tín chỉ (A+B+C)</b>	124